

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 18/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo, là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST- HS ngày 06/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Quang Th, tên gọi khác: không, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh N

Nơi cư trú: thôn T, xã G, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/01/2015, bị Công an xã Ninh Nhất, thành phố N ra quyết định xử phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong quyết định ngày 20/11/2015, đã được xóa; ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án ngày 13/4/2021, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2023, chuyển tạm giam ngày 19/12/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn T sinh năm 1966. Có mặt

Trú tại: thôn T, xã G, huyện N, tỉnh N.

Người làm chứng: ông Ngô Văn Sử và anh Trần Văn Du - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang Th là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2023, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N2-0020 đi từ nhà ở thôn T, xã G, huyện N, tỉnh N đến khu vực xã Y, huyện L, tỉnh H để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Th gặp một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy nên lại gần và hỏi *“Anh có ma túy bán không, bán cho em một trăm”*, người nam giới trả lời *“Có, đưa tiền đây”*. Th lấy 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa cho Th 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền sọc đỏ, Th nhìn thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, xác định là heroine nên bỏ túi nhỏ ma túy vào trong túi quần phía trước bên pTh đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, còn người nam giới bán ma túy cho Th cũng bỏ đi luôn. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi Th đang điều khiển xe mô tô đi trên đường 479 thuộc địa phận thôn Hạnh Phúc, xã G S, huyện N thì gặp Tổ tuần tra Công an huyện N và Công an xã G S đang làm nhiệm vụ yêu cầu Th dừng lại để kiểm tra. Do biết không thể che giấu việc cất giấu ma túy nên Th đã tự giác lấy 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền sọc đỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng từ trong túi quần phía trước bên pTh đang mặc giao nộp cho Tổ tuần tra, Th khai nhận túi nhỏ này là ma túy loại heroine Th vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra thì thấy đây là 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viền sọc đỏ bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Tổ tuần tra đã thu giữ, niêm phong 01 túi nhỏ nêu trên vào một phong bì thư, dán kín, có chữ ký xác nhận của Phạm Quang Th, các thành phần tham gia niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Tổ tuần tra còn thu giữ của Th xe mô tô biển kiểm soát 35N2-0020, nhãn hiệu SYM màu đỏ bạc, xe đã qua sử dụng; Tổ tuần tra kiểm tra phương tiện xe mô tô thu giữ của Th nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Sau đó, Tổ tuần tra đã đưa Th cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về tại trụ sở Công an xã G S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với chất bột dạng cục màu trắng trong túi nhỏ ni lông màu trắng có viền sọc đỏ thu giữ của Phạm Quang Th, ký hiệu M, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS-MT ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M có khối lượng là 0,1603 gam, là ma túy, loại Heroine (heroin).

Heroine (heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 1A, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra, Phạm Quang Th đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N2-0020, nhãn hiệu SYM màu đỏ bạc, xe đã qua sử dụng cho ông Phạm Văn T.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 14/KL-KTHS-MT ngày 19/12/2023 bên là chất bột màu trắng còn lại trong trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1127 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS- NQ ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phạm Quang Th ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quang Th như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Quang Th phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Phạm Quang Th từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2023; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Th; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 14/KL-KTHS-MT ngày 19/12/2023 bên là chất bột màu trắng còn lại trong trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1127 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; bị cáo Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến tranh luận. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: xuất phát từ việc bản thân bị cáo Phạm Quang Th muốn có ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2023, Th đi đến khu vực xã Y, huyện L, tỉnh H để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo Th gặp và mua được từ một người nam giới không quen biết 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viên sọc đỏ với giá 100.000 đồng. Th đã nhìn thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, xác định là heroine nên bỏ túi nhỏ ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi Th đang đang điều khiển xe mô tô đi trên đường 479 thuộc địa phận thôn Hạnh Phúc, xã G S, huyện N thì gặp Tổ tuần tra Công an huyện N và Công an xã G S đang làm nhiệm vụ. Do biết không thể che giấu việc cất giấu ma túy nên Th đã tự giác lấy 01 túi nhỏ ni lông màu trắng có viên sọc đỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp cho Tổ tuần tra. Th khai nhận gói nhỏ mà Th vừa giao nộp là ma túy loại heroine Th vừa mua được để sử dụng. Như vậy, rõ ràng bị cáo Th đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1603 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Th theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Quang Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo Phạm Quang Th tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 14/KL-KTHS-MT ngày 19/12/2023 bên là chất bột màu trắng còn lại trong trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1127 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35N2-0020, nhãn hiệu SYM màu đỏ bạc, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T (là bố đẻ của Phạm Quang Th). Việc Phạm Quang Th sử dụng xe mô tô đi mua ma túy ông Toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả chiếc xe mô tô trên cho ông Toàn, là phù hợp.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Quang Th ngày 11/12/2023 (theo lời khai của Phạm Quang Th) ở khu vực xã Y, huyện L, tỉnh H. Do bị cáo Th không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang Th phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Phạm Quang Th 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 14/KL-KTHS-MT ngày 19/12/2023 bên là chất bột màu trắng còn lại trong trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1127 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ túi, vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu. (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: bị cáo Phạm Quang Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc